MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TÀI LIỆU Ở VIỆT NAM

ThS. Vũ Dương Thuý Ngà
Đại học Văn hoá Hà Nội

Định chủ đề tài liệu là một khâu xử lý tài liệu được các thư viện và cơ quan thông tin áp dụng với nhiều mục đích khác nhau: tổ các mục lục chủ đề, mục lục kiểu từ điển, ô tra chủ đề chữ cái, các hộp phiếu chuyên đề và hình thành các dấu hiệu tìm kiếm trong các cơ sở dữ liệu để phục vụ việc tìm tin theo chủ đề. Về bản chất, một quá trình xử lý nội dung tài liệu mà kết quả được thể hiện dưới dạng đề mục chủ đề. Công cụ để kiểm soát việc định chủ đề đảm bảo tính khoa học và thống nhất là các bảng đề mục chủ đề. Trong điều kiện định chủ đề tự do, có thể xây dựng hộp phiếu chủ đề công vụ.

Khác với nhiều nước trên thế giới công tác định chủ đề tài liệu đã được triển khai tại thư viện ở Việt Nam rộng rãi trước khi tiến hành phân loại tài liệu. Dưới thời thuộc Pháp, khi một số thư viện lớn được thành lập như: Thư viện Trung ương xứ Đông Dương (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam), Thư viện trường Viễn Đông Bác Cổ, Thư viện trường Đại học Y Dược, mục lục chủ đề đã được tổ chức cùng với mục lục tác giả. Mục lục chủ đề là một loại mục lục cơ bản phản ánh nội dung vốn tài liệu trong các thư viện lớn ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Tại các thư viện này, các đề mục chủ đề đã được xây dựng bằng tiếng Pháp do đối tượng sử dụng thư viện vào thời bấy giờ chủ yếu là người Pháp và các công chức phục vụ cho Pháp.

Từ năm 1954 đến năm 1960, sau khi tiếp quản Hà Nội, các thư viện lớn ở Hà Nội tiếp tục tổ chức mục lục chủ đề với tư cách là ngôn ngữ tìm tin cơ bản và duy nhất theo nội dung. Một hệ thống các đề mục chủ đề bằng tiếng Việt đã được xây dựng và sử dụng trong các thư viện lớn. Tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, mục lục chủ đề được tổ chức đến năm 1960, ở Viện Thông tin Khoa học Xã hội, mục lục chủ đề chỉ tồn tại đến năm 1958. Từ những năm đầu của thập kỷ 60, một số thư viện lớn ở miền Bắc không tiến hành định chủ đề và xây dựng mục lục chủ

đề nữa. Lúc bấy giờ, nhiều nhà thư viện của Việt Nam chịu ảnh hưởng quan điểm của một số nhà thư viện Liên Xô cho rằng mục lục phân loại là mục lục duy nhất phản ánh nội dung kho sách một cách khoa học. Một số thư viện lớn như Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện Khoa học Kỹ thuật Trung ương, Thư viện Khoa học Xã hội chỉ tổ chức mục lục phân loại và không tổ chức mục lục chủ đề nữa. Tuy nhiên, để hỗ trợ cho mục lục phân loại, nhiều thư viện đã tổ chức ô tra chủ đề chữ cái. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động thư viện ở Việt Nam đã hình thành hai khuynh hướng: Nếu như ở các thư viện lớn, các thư viện tỉnh và thành phố có xu thế chú trọng việc tổ chức mục lục phân loại thì ở các thư viện chuyên ngành, mục lục chủ đề vẫn tiếp tục được xây dựng làm loại mục lục chính. Bên cạnh đó, rất nhiều thư viện tổ chức các hộp phiếu chuyên đề. Trong hộp phiếu chuyên đề, tư liệu được phản ánh theo các chủ đề. Nhưng hộp phiếu chuyên đề không phản ánh toàn bộ nội dung vốn tài liệu của thư viện mà chỉ tập trung vào một số vấn đề được người đọc tại thư viện quan tâm.

Ở các thư viện chuyên ngành do tính chất đặc thù và mục đích phục vụ cho các cán bộ nghiên cứu thuộc các ngành chuyên môn khác nhau, việc sử dụng ngôn ngữ tìm tin theo chủ đề cũng không thể hoàn toàn thống nhất. Có một số thư viện tự biên soạn bảng danh mục chủ đề cho thư viện mình. Có thể lấy ví dụ như thư viện trường Đại học Y và trường Đại học Dược (trước đây). Có một số thư viện khác sử dụng các bảng đề mục chủ đề của nước ngoài và dùng luôn thuật ngữ bằng các tiếng nước ngoài đó mà không chuyển dịch sang tiếng Việt. Ví dụ như: Thư viện Y học Trung ương sử dụng bảng đề mục chủ đề Y học (Medical Subject Headings - viết tắt là Me.S.H.) của thư viện Y học Quốc gia Mỹ biên soạn; Trung tâm Thông tin bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm đang sử dụng nguyên bản bảng danh mục chủ đề của hệ thống Thông tin Quốc tế về khoa học và kỹ thuật nông nghiệp của tổ chức FAO; Thư viện Viện Triết học và một số viện nghiên cứu, thư viện trường đại học định chủ đề tự do…

Cùng với việc áp dụng công tác định chủ đề tài liệu, thuật ngữ đề mục chủ đề đã được sử dụng thịnh hành ở miền Bắc. Trong các từ điển thuật ngữ thư viện học, trong đó phải kể đến ***Từ điển thuật ngữ thư viện học Anh - Nga- Pháp – Việt, Từ điển Tư liệu và Thư viện học Pháp Việt, Dự thảo Từ điển giải nghĩa***

thuật ngữ thư viện học của Thư viện Quốc gia Việt Nam, thuật ngữ *Đề mục chủ đề* đã được sử dụng.

Theo ***Từ điển thuật ngữ thư viện học Anh - Nga- Pháp - Việt, Đề mục chủ đề*** được sử dụng tương đương với thuật ngữ trong tiếng Anh: S*ubject Heading,* tiếng Pháp: *Vedette matière,* và tiếng Nga: ***Предметная рубрика***.

Trong những năm gần đây, thuật ngữ đề mục chủ đề còn được một số nhà thư viện học sử dụng là tiêu đề đề mục. Đề mục chủ đề là thuật ngữ được dùng phổ biến ở miền Bắc và tiêu đề đề mục là thuật ngữ được dùng tại một số thư viện ở miền Nam. Cũng có một số ý kiến tranh luận xoay quanh vấn đề sử dụng thuật ngữ này. Xét trên góc độ quen dùng, có thể nói thuật ngữ Đề mục chủ đề đã trở nên thông dụng. Để triển khai công tác định chủ đề tài liệu vào thực tiễn, việc thống nhất nội hàm khái niệm và quy trình xử lý là vấn đề cần phải được quan tâm hàng đầu. Và để đảm bảo cho việc định chủ đề tài liệu đạt chất lượng không thể thiếu công cụ là bảng đề mục chủ đề. Với nhận thức như vậy, theo chúng tôi có hai vấn đề đặt ra đòi hỏi ngành thư viện Việt Nam cần quan tâm là:

(i) Thống nhất về quy trình định chủ đề tài liệu

(ii) Xây dựng bảng đề mục chủ đề

Vấn đề thứ nhất có thể giải quyết thông qua các chương trình giảng dạy, tập huấn tại các cơ sở đào tạo ngành thư viện và tại các thư viện lớn, thư viện đầu ngành. Còn vấn đề thứ hai là một vấn đề nan giải không thể giải quyết một sớm một chiều. Khác với các khung phân loại sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, một dạng ngôn ngữ nhân tạo để biểu đạt khái niệm và mô tả nội dung tài liệu, vì thế Việt Nam có thể chọn và dịch các bảng phân loại của nước ngoài, chẳng hạn như trước đây chúng ta đã dịch UDC, BBK, bảng phân loại 17 lớp của Liên Xô hay vừa qua đã dịch DDC rút gọn 14 sang tiếng Việt để hình thành các công cụ phân loại tài liệu. Bảng đề mục chủ đề sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và là công cụ để kiểm soát từ vựng, và diễn đạt đề mục chủ đề khi xử lý tài liệu. Một yếu tố quan trọng liên quan đến bảng đề mục chủ đề là chuẩn ngôn ngữ. Vì thế không thể xây dựng một bảng đề mục chủ đề đơn thuần dựa trên việc dịch một bảng đề mục chủ đề của nước nước ngoài. Trong thời gian vừa qua, có một số thư viện đã tiến

hành những việc làm thiết thực để hướng tới xây dựng một bảng đề mục chủ đề có khả năng đưa ra áp dụng rộng rãi. Thư viện Quốc gia Việt Nam đã cho trích dịch bảng danh mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ. Bảng dự thảo các đề mục chủ đề gồm trên 5000 khái niệm, thuật ngữ bước đầu được coi là tài liệu tham khảo trong công tác định chủ đề. Tuy nhiên, do điều kiện có hạn, Thư viện Quốc gia mới chỉ tiến hành dịch tên của chủ đề chứ chưa dịch đầy đủ các tham chiếu và phụ đề cho các chủ đề. Bên bảng đề mục chủ đề dự thảo của Thư viện Quốc gia, Câu lạc bộ thư viện với sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cũng đã đã tiến hành biên soạn cuốn ***Chọn tiêu đề đề mục cho thư viện.***

Tìm hiểu, khảo cứu các bảng đề mục chủ đề của Việt Nam đã được biên dịch hiện hành, chúng ta sẽ thấy có một số điểm đáng chú ý sau:

Thứ nhất: Số lượng các đề mục chủ đề còn hạn chế. Trong các bảng đề mục chủ đề của Việt Nam biên dịch hiện nay chủ yếu mới chỉ thiết lập các tham chiếu thể hiện mối quan hệ ngữ nghĩa tương đương và quan hệ liên đới chứ chưa thiết lập được các tham chiếu thể hiện mối quan hệ thứ bậc (bao gồm từ rộng (TR), từ hẹp (TH) và như đối với các bảng đề mục chủ đề chuẩn của một số nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Thứ hai: Việc diễn đạt đề mục chủ đề còn chưa thật khoa học, hiện tượng dùng từ Hán Việt vẫn tồn tại, một số thuật ngữ được sử dụng theo âm của địa phương, phụ thuộc vào cách dùng từ của người dịch. Các địa danh và tên người, đặc biệt là người nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ ba: Các bảng đề mục chủ đề này đều chưa bổ sung thêm được các đề mục chủ đề phản ánh những vấn đề được đề cập trong nội dung tài liệu của các thư viện ở Việt Nam.

Trên thực tế trong những năm vừa qua, tại nhiều thư viện, việc xử lý tài liệu theo từ khoá được áp dụng phổ biến hơn việc định chủ đề. Khối trường 6XX trong MARC 21 đã được nhiều thư viện biến báo sang điền từ khoá. Và từ thực tiễn, qua việc tra cứu tìm tin, hiện tượng nhiễu tin khi tìm bằng từ khoá đã trở nên khá phổ biến. Nhiều thư viện đã có hướng chuyển sang định chủ đề, nhưng do thực tế cho đến nay ở Việt Nam hiện nay chưa hình thành một bảng đề mục chủ

đề chuẩn có thể sử dụng mang tính thống nhất, rộng rãi trong phạm vi cả nước nên việc định chủ đề nhìn chung còn tùy tiện.

Để hướng tới sự chuẩn hoá công tác định chủ đề tài liệu, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp sau:

1. Với tư cách là trung tâm chỉ đạo nghiệp vụ trong cả nước, Thư viện Quốc gia Việt Nam cần biên soạn các tài liệu nghiệp vụ trong đó có đưa ra những quy định cụ thể về quy trình định chủ đề tài liệu.
2. Thư viện Quốc gia Việt Nam và các thư viện lớn cần sớm bắt tay vào xây dựng một bảng đề mục chủ đề trên cơ sở rà soát lại các đề mục chủ đề đã được sử dụng trong công tác xử lý tài liệu tại các thư viện qua hệ thống mục lục chủ đề và có thể tham khảo thêm một số bảng đề mục chủ đề của nước ngoài như: Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội, Đề mục chủ đề Sears, bảng RAMEAU của Thư viện Quốc gia Pháp.
3. Đẩy mạnh hơn nữa công tác biên mục tập trung và biên mục trong ấn phẩm để các thư viện có điều kiện sử dụng các sản phẩm biên mục có sẵn, vừa tiết kiệm được thời gian công sức, vừa đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong biên mục.
4. Các cơ quan chức năng từng bước xây dựng và thông qua Tiêu chuẩn Việt Nam về xử lý tài liệu theo chủ đề trên cơ sở tham khảo thêm ISO 5963.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảng đề mục chủ đề dự thảo. – H.: Thư viện Quốc gia, 1991.
2. Câu lạc bộ thư viện. Chọn tiêu đề đề mục.- Tp.Hồ Chí Minh: 1999
3. Vũ Dương Thuý Ngà. Định chủ đề tài liệu.- H.: Văn hoá Thông tin, 1995.
4. Vũ Dương Thuý Ngà. Định chủ đề và định từ khoá tài liệu.- H.: Văn hoá Thông tin, 2006.